TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HSST.
Ngày: 14/3/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa và ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/HSST, ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Y S**, sinh ngày 31/12/1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Con ông: Y Ph, sinh năm 1962; Con bà: H'Tin, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ: H'Jen, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không.

Tiền sự 01: Ngày 10/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk, với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số: 108/2023/QĐ-TA. Ngày 18/9/2024 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 16/10/2010, bị Công an phường E, thành phố B, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 21/12/2022, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số: 3011/QĐ-XPHC. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố B) từ ngày 21/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 11/7/1991, tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: t17, k2, Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự 01: Ngày 04/7/2023, bị Toà án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk, tại Quyết định số 85/2023/QĐ-TA, trong thời hạn 20 tháng. Ngày 18/9/2024 chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố B) từ ngày 26/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Đinh Thị T, sinh năm:1989; Địa chỉ: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 105 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y S và Nguyễn Văn T đều là những người sử dụng chất ma túy loại Heroine và quen biết nhau trong thời gian cùng đi chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ tại: t4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng 09 giờ ngày 21/12/2024, tại khu vực ngã tư đường Y giao nhau với đường 19/5, thuộc địa phận phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Y S gặp Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-618.27. Tại đây, Y S và T đã nảy sinh ý định sử dụng chất ma tuý, nên đã cùng nhau thỏa thuận, thống nhất đi mua 200.000 đồng ma túy Heroine về để cùng sử dụng. Trong đó, Y S góp số tiền 100.000 đồng, còn T góp số tiền 100.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-618.27 chở Y S đi đến đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để tìm mua ma túy. Khi đến thì cả hai đi vào trong một con hẻm trên đường A, rồi T dừng xe đứng phía ngoài chờ, còn Y S một mình đi bộ vào bên trong một con hẻm khác để đến một căn nhà (Y S không nhớ rõ địa chỉ

và đặc điểm căn nhà). Tại đây, Y S cầm số tiền 200.000 đồng đưa qua khe cổng của căn nhà, thì có một người (chưa xác định nhân thân, lai lịch) dùng tay đưa ra cầm lấy tiền, rồi ném một gói giấy bạc xuống đất. Y S cúi xuống nhặt gói giấy bạc và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có chứa chất màu trắng. Y S nhanh chóng cất gói giấy bạc vào trong túi quần phía trước bên trái mà Y S đang mặc, rồi đi ra chỗ T đang đợi để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Trong lúc Y S đang đi đến vị trí mà T đang đứng đợi, thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang cùng với tạm giữ tang vật, còn Nguyễn Văn T đã bỏ chạy thoát. Đến ngày 26 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Y S và Nguyễn Văn T đều xác định: Dương tính với chất ma túy, loại MOP (Morphin/Heroin).

Tại Bản kết luận giám định số 68 ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01(một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2106 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1742 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi lại giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-BMT ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Y S và Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y S và Nguyễn Văn T theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y S và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1742 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 68/KL-KTHS ngày

27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là vật chứng của vụ án.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita, màu đen bạc, biển kiểm soát 47B1-618.27, do Nguyễn Hồng T, sinh năm 1984, trú tại số 105 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 15/11/2020, anh T đã bán xe mô tô trên cho bà Đinh Thị T (là mẹ ruột của bị cáo T), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 21/12/2024, bị cáo T đã mượn xe mô tô trên của bà T làm phương tiện đi lại, sau đó bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Việc T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì bà T không biết và không đồng ý nên trả lại xe mô tô trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với bà Đinh Thị T.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 21 tháng 12 năm 2024, tại trước số nhà 06 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Y S và Nguyễn Văn T đã thỏa thuận, thống nhất cùng nhau đi mua, cất giấu 0,2106 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt quả tang Y S cùng tang vật, còn Nguyễn Văn T bỏ chạy thoát được. Đến ngày 26/12/2024, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y S và Nguyễn Văn T phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Y S và Nguyễn Văn T đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được Heroin là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội ... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2106 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Y S là người có nhân thân xấu, ngày 21/12/2022, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 3011/QĐ-XPHC. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 10/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 18 tháng tại Quyết định số: 108/2023/QĐ-TA, ngày 18/9/2024 chấp hành xong.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền sự, ngày 04/7/2023, bị Toà án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 85/2023/QĐ-TA, thời hạn 20 tháng. Ngày 18/9/2024 chấp hành xong.

Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cũng cần phải xử lý các bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Y S là người đồng bào dân tộc thiểu số, bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này, đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Y S, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật, là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y S và Nguyễn Văn T, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,1742 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 68/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là vật chứng của vụ án.

Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita, màu đen bạc, biển kiểm soát 47B1-618.27, do Nguyễn Hồng T, sinh năm 1984, trú tại số 105 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 15/11/2020, anh T đã bán xe mô tô trên cho bà Đinh Thị T (là mẹ ruột của bị cáo T), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 21/12/2024, bị cáo T đã mượn xe mô tô trên của bà T làm phương tiện đi lại, sau đó bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Việc T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì bà T không biết và không đồng ý nên trả lại xe mô tô trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với bà Đinh Thị T, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y S và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: **Bị cáo Y S** 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024.

2. Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2024.

*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1742 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 68/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là vật chứng của vụ án.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita, màu đen bạc, biển kiểm soát 47B1-618.27, do Nguyễn Hồng T, sinh năm 1984, trú tại số 105 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 15/11/2020, anh T đã bán xe mô tô trên cho bà Đinh Thị T (là mẹ ruột của bị cáo T), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 21/12/2024, bị cáo T đã mượn xe mô tô trên của bà T làm phương tiện đi lại, sau đó bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội. Việc T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì bà T không biết và không đồng ý nên trả lại xe mô tô trên cho bà T nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với bà Đinh Thị T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y S và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;
- Phân trại tạm giam khu vực Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh